

Bản án số: 55 /2020/HSPT
Ngày 18/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và bà Nguyễn Thị Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy
- Chức vụ: Kiểm sát viên;

Ngày 18/3/2020 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/HSPT ngày 20/02/2020 do bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của TAND huyện K có kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXPT-HS ngày 05/3/2020;

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Phi H (Tên gọi khác: C) Sinh ngày 16/6/1993 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà: Hồ Thị Nh, sinh năm 1957 hiện đang cư trú tại thôn: X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo : Bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1957: Có mặt;

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ

Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo : Ông Nguyễn Hoàng Thái V - Văn phòng luật sư L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk: Có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: Anh Nguyễn T, sinh năm 1996: Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h00' ngày 27/5/2019 sau khi uống rượu, trên đường về bằng xe mô tô, ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Đ (ở thôn X, xã P, K) thì Hoàng Đức Tr, Nguyễn Phi H phát hiện trong sân nhà bà Diệu có chiếc xe mô tô, hiệu Honda

biển kiểm soát 47FC-0408 của anh Nguyễn T dựng ở sân, không có người trông coi, Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền mua rượu uống. Tr nói với H: “Có chiếc xe vào lấy đi”. Sau đó H đi vào sân, nhìn thấy chìa khóa xe để trên yên xe, H dắt chiếc xe ra ngoài cổng. Tr ngồi trên xe Yamaha Nouvo biển kiểm soát 47E1-236.22 của H, đợi H ở ngoài cổng. H dắt xe ra, nổ máy điều khiển xe chạy trước, Tr điều khiển xe Yamaha Nouvo chạy theo sau soi đèn cho H điều khiển. Sau đó cả hai mang xe trộm cắp chạy về cất giấu phía sau vườn nhà anh Trần Văn Hi - ở thôn X, xã P, huyện K. Xong việc, cả hai đi về nhà ngủ. Anh Tân phát hiện bị mất xe, nên trình báo Công an xã P. Qua làm việc thì H thừa nhận đã cùng Tr lấy trộm chiếc xe của anh Tân và chỉ chỗ cất giấu chiếc xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô bị trộm cắp, hiệu Honda biển kiểm soát 47FC-0408 đã qua sử dụng có giá trị 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của TAND huyện K đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức Tr, Nguyễn Phi H (Tên gọi khác: Cầm) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 ; điểm q khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 47E1 – 236.22 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007020 mang tên Nguyễn Phi H, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử phạt tù có thời hạn đối với 01 bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo

Ngày 16/01/2020 bị cáo Nguyễn Phi H kháng cáo đối với phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm không tịch thu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 47E1-236.22 vì đây là xe của mẹ bị cáo mua cho bị cáo, do mẹ bị cáo nhờ đứng tên...

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như tại phiên toà sơ thẩm. Bị cáo và mẹ bị cáo - bà Hồ Thị Nh cho rằng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 47E1-236.22 do bị cáo đứng tên nhưng không phải tài sản của bị cáo mà là của mẹ bị cáo, bị cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm tuyên không tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị

cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Về phần xử lý vật chứng, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc Yamaha Nouvo biển kiểm soát 47E1-236.22 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là đúng quy định pháp luật bởi lẽ do xe này đăng ký cấp giấy chứng nhận và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho bị cáo, cho rằng chiếc xe là tài sản của mẹ bị cáo nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa cho rằng: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 06 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo thì không có ý kiến tranh luận gì. Tuy nhiên, đối với phần xử lý vật chứng, do mẹ không biết đi xe máy nên cho bị cáo H đứng tên bởi gia đình chỉ có 2 mẹ con, bố đã mất, hiện tại gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa cho bị cáo và của bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng đêm khuya không có người trông coi tài sản, đêm ngày 27/5/2019 Hoàng Đức Tr, Nguyễn Phi H đã lén lút vào sân nhà bà Nguyễn Thị Đ lấy trộm 01 xe máy của anh Nguyễn Tân mang đi cất giấu thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử không tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 47E1-236.22 mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì thấy: Bị cáo cho rằng chiếc xe do bị cáo đứng tên chủ sở hữu là của mẹ bị cáo nhưng theo tài liệu và các giấy tờ thể hiện bị cáo là người chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-236.22 và được Công an huyện K cấp giấy chứng nhận đăng ký. Đồng thời theo bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện tài sản là của bà Hồ Thị Nhi, mẹ bị cáo. Bị cáo cùng bị cáo Hoàng Đức Tr đã sử dụng chiếc xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của TAND huyện K;

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Phương